



Original Article

Proposed Solutions to Enhance Lecturers's Adaptation
to E-learning in the Context of COVID-19 Pandemic
(A Case Study at the VNU University of Social Sciences
and Humanities – Vietnam National University, Hanoi)

Nguyen Thi Lan*

VNU University of Social Sciences and Humanities, 336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam

Received 01 September 2021

Revised 10 October 2021; Accepted 12 October 2021

Abstract: Since March 2020, due to the outbreak of the COVID-19 pandemic, to continue students' education while controlling the spread of COVID-19, the higher education system has been required to switch from face-to-face learning model to a virtual one. In Vietnam, although e-learning has already been introduced, it has been actively adopted since the COVID-19 pandemic occurred. The transition to e-learning in the context of the COVID-19 outbreak while lacking preparation for this teaching mode has put lecturers and students in a passive position with many difficulties. This article presents the situation of virtual learning adoption and implementation by lecturers at the University of Social Sciences and Humanities (Vietnam National University, Hanoi) in recent years and their associated challenges. Based on the situation analysis, this article suggests a number of potential solutions to enhance the adaptability of lecturers and improve the effectiveness of e-learning. These solutions will contribute to the better preparation of lecturers and educational administrators for immediate and effective responses to similar adverse events in the future, from that ensure the quality of higher education.

Keywords: Solution, adaptation; lecturer, e-learning; COVID-19 pandemic.

* Corresponding author.

E-mail address: lannguyenaus123@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4352>

Đề xuất giải pháp nhằm tăng cường sự thích ứng của giảng viên với hình thức dạy học trực tuyến trong bối cảnh đại dịch COVID-19 (Trường hợp Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội)

Nguyễn Thị Lan*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội,
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 01 tháng 9 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 10 tháng 10 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 12 tháng 10 năm 2021

Tóm tắt: Từ tháng 3 năm 2020, do sự bùng phát của đại dịch bệnh COVID-19, để duy trì sự liên tục của quá trình dạy học và hạn chế sự lây lan của đại dịch bệnh, các trường học trên thế giới đã buộc phải chuyển đổi từ dạy học trực tiếp sang dạy học trực tuyến (DHTT). Ở Việt Nam, mặc dù đào tạo trực tuyến đã tồn tại nhưng chỉ khi đại dịch COVID-19 xảy ra, đào tạo trực tuyến mới thật sự được triển khai mạnh mẽ. Sự chuyển đổi sang DHTT trong bối cảnh đại dịch bệnh bùng phát và chưa có sự chuẩn bị đã khiến cho giảng viên, sinh viên rơi vào thế bị động và gặp không ít khó khăn. Bài viết phân tích bức tranh chung về tình hình DHTT của giảng viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội) trong thời gian vừa qua cùng những khó khăn mà giảng viên của Trường đang gặp phải khi DHTT. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường sự thích ứng của giảng viên, nâng cao hiệu quả của công tác đào tạo trực tuyến, góp phần chuẩn bị tốt hơn cho việc ứng phó những biến cố, tương tự đại dịch COVID-19 trong tương lai, đảm bảo DHTT chất lượng, hiệu quả, từng bước đáp ứng yêu cầu của giáo dục đại học trong thời đại 4.0.

Từ khóa: Giải pháp, thích ứng, giảng viên, DHTT; đại dịch COVID-19.

1. Mở đầu

Đại dịch COVID-19 được coi là một trong những cuộc khủng hoảng lớn nhất mà nhân loại phải trải qua trong thời gian gần đây. COVID-19 là một bệnh truyền nhiễm cao, do virus corona gây ra, gây nên hội chứng hô hấp cấp tính nghiêm trọng ở người và lây lan nhanh chóng trên toàn thế giới [1]. Đại dịch COVID-19 đã khiến không chỉ Việt Nam mà hầu hết các nước trên thế giới đều bị ảnh hưởng nặng nề trên mọi

mặt của đời sống xã hội trong đó có giáo dục. Để giảm thiểu sự lây lan của đại dịch bệnh COVID-19 và hạn chế sự gián đoạn trong quá trình dạy học, các trường học trên thế giới đã chuyển từ hình thức dạy học trực tiếp sang DHTT. Giáo dục ở Việt Nam cũng không nằm ngoài quá trình này. DHTT ở Việt Nam tuy không quá mới mẻ, nhưng chưa được áp dụng sâu rộng tại các cơ sở giáo dục các cấp. Thời gian qua ngành giáo dục - đào tạo đã chứng kiến một sự chuyển đổi quy mô sâu rộng chưa từng có, đó là chuyển đổi từ

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: lannguyenaus123@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4352>

dạy học trực tiếp truyền thống sang DHTT ở tất cả các cấp học. Đại dịch bệnh đã khiến cho tiến trình đào tạo trực tuyến ở Việt Nam đang từ kế hoạch trở thành hiện thực một cách nhanh hơn.

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, sự chuyển đổi đột ngột, bất ngờ và không có lựa chọn trong bối cảnh đại dịch bệnh COVID-19 đã gây ra nhiều khó khăn cho các bên liên quan trong quá trình dạy học đặc biệt là đối với giảng viên và sinh viên [2-4]. Do vậy, cần có những giải pháp phù hợp, đồng bộ để các bên liên quan trong quá trình dạy và học, đặc biệt là giảng viên, sẽ luôn chủ động đáp ứng nhu cầu của hoạt động dạy học trong tình hình mới. Bài viết này thông qua việc tìm hiểu tình hình DHTT của giảng viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội) trong thời gian vừa qua, những khó khăn nổi bật mà giảng viên của Trường đã và đang gặp phải khi DHTT, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường sự thích ứng của giảng viên, nâng cao hiệu quả DHTT ở Trường hiện nay.

2. Khái quát về nghiên cứu và một số đặc điểm của mẫu nghiên cứu

2.1. Khái quát về nghiên cứu

Bài viết này dựa trên số liệu của đề tài “*Nhận thức và sự thích ứng của giảng viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn với DHTT*” (Đề tài cơ sở - Mã số: CS09.2020). Về phương pháp nghiên cứu, đề tài sử dụng phối hợp các phương pháp thu thập thông tin là điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và phân tích tài liệu. Thời gian tiến hành thu thập thông tin là tháng 6 và tháng 7 năm 2021. Đề tài đã tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi online sử dụng google biểu mẫu với giảng viên thuộc các khoa của Trường về vấn đề này. Bảng hỏi được gửi đến địa chỉ hòm thư điện tử của các giảng viên trong trường và kết quả thu được 117 phiếu trả lời hợp lệ. Về nội dung, ngoài các câu hỏi về thông tin nhân khẩu học (khoa, năm sinh, kinh nghiệm giảng dạy, kinh nghiệm DHTT, trình độ công nghệ thông tin), các câu hỏi trong bảng hỏi tập trung tìm hiểu về các vấn đề về DHTT như: các phần

mềm giảng dạy trực tuyến mà giảng viên của trường hiện đang sử dụng, phương pháp giảng viên sử dụng khi giảng dạy trực tuyến,... Các câu hỏi về sự thích ứng của giảng viên với DHTT được tìm hiểu trên các mặt về nhận thức tầm quan trọng của DHTT, thái độ với DHTT và mức độ đáp ứng về hành động của giảng viên với DHTT. Các câu hỏi này được thiết kế theo thang Likert 5 điểm. Ngoài ra, bảng hỏi cũng có các câu hỏi tìm hiểu khó khăn mà giảng viên của trường hiện đang gặp phải trong quá trình DHTT thời gian vừa qua, cũng như đánh giá của giảng viên về chất lượng DHTT tại Trường, mức độ thích ứng, mức độ hài lòng của giảng viên với DHTT và một số giải pháp để hoạt động giảng dạy trực tuyến tại Trường ngày càng đạt hiệu quả tốt hơn. Thêm vào đó, đề tài cũng tiến hành phỏng vấn sâu 4 giảng viên của Trường để có thông tin bổ sung, lý giải làm rõ hơn cho số liệu định lượng. Ngoài ra, bài viết cũng sử dụng dữ liệu từ các nghiên cứu, bài viết trong và ngoài nước liên quan đến vấn đề này.

2.2. Một số đặc điểm của mẫu nghiên cứu

Về tuổi và kinh nghiệm giảng dạy, độ tuổi của giảng viên được hỏi còn khá trẻ (76,1% giảng viên dưới 45 tuổi). Đa số giảng viên được hỏi đã có kinh nghiệm giảng dạy trên 10 năm (64,1%). Tỷ lệ giảng viên được hỏi có kinh nghiệm giảng dạy dưới 10 năm là 35,9%, trong đó, chủ yếu là các thầy/cô giáo trẻ.

Về kinh nghiệm DHTT, hơn một nửa giảng viên được hỏi đã có kinh nghiệm giảng dạy trực tuyến (59,8%) và vẫn còn đến 40,2% giảng viên được hỏi chưa từng có kinh nghiệm về DHTT. Trong số những giảng viên đã có kinh nghiệm DHTT, 35,0% giảng viên tuy chưa từng giảng dạy trực tuyến nhưng đã từng sử dụng một phần mềm quản lý học tập (LMS) trong dạy học; 15,4% giảng viên đã từng dạy trực tuyến kết hợp với sử dụng một phần mềm quản lý học tập và 9,4% giảng viên đã từng dạy trực tuyến nhưng chưa sử dụng một phần mềm quản lý học tập trong quá trình dạy học trước đây. Trước khi xảy ra đại dịch COVID-19, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đã triển khai ứng dụng sử dụng website môn học trong giảng dạy các lớp

học phần. Đây là hình thức giảng dạy trực tiếp kết hợp với hệ thống quản lý học tập (LMS) – website môn học. Giảng viên sử dụng hệ thống này để đăng thông tin về học phần, về tổ chức lớp, tài liệu tham khảo, diễn đàn học tập và thảo luận hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên, kết

hợp với giảng dạy trực tiếp trên lớp. Hình thức giảng dạy này là tự nguyện dựa trên sự đăng ký tham gia của các giảng viên. Do vậy, một số giảng viên của Trường tham gia dạy học bằng hình thức này cũng đã có kinh nghiệm bước đầu về sử dụng website môn học.

Bảng 1. Một số đặc điểm của mẫu nghiên cứu

Đặc điểm	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Tuổi		
Dưới 35 tuổi	34	29,1
Từ 35 đến 45 tuổi	55	47,0
Trên 45 tuổi	28	23,9
Kinh nghiệm giảng dạy		
Dưới 10 năm	42	35,9
Từ 10 đến 19 năm	42	35,9
Trên 20 năm	33	28,2
Kinh nghiệm DHTT		
Đã từng dạy trực tuyến và sử dụng một phần mềm quản lý học tập (LMS)	18	15,4
Đã từng dạy trực tuyến nhưng Chưa sử dụng một phần mềm quản lý học tập (LMS)	11	9,4
Chưa từng dạy trực tuyến nhưng đã từng sử dụng một phần mềm quản lý học tập (LMS)	41	35,0
Chưa từng dạy trực tuyến và chưa bao giờ sử dụng một phần mềm LMS	47	40,2
Trình độ công nghệ thông tin của giảng viên		
Cơ bản	29	24,8
Trung bình	63	53,8
Nâng cao	25	21,4
Tổng	117	100,0

(Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài).

Đáng chú ý, kết quả khảo sát cho thấy, tỷ lệ giảng viên trên 40 tuổi đã từng có kinh nghiệm DHTT cao gấp hơn 2 lần so với giảng viên trẻ (dưới 40 tuổi) (35,7% so với 14,8%). Tỷ lệ giảng viên mặc dù chưa từng dạy trực tuyến nhưng đã có kinh nghiệm với việc sử dụng một phần mềm quản lý học tập ở độ tuổi dưới 40 cao hơn nhiều so với giảng viên trên 40 tuổi (49,2% so với 19,6%). Điều này có thể được lý giải là do trước khi đại dịch COVID-19 xảy ra, tỷ lệ giảng viên tham gia hình thức dạy học kết hợp giữa dạy trực tiếp với hệ thống website môn học ở trường chủ yếu là giảng viên trẻ.

Về trình độ công nghệ thông tin, kết quả khảo sát cho thấy, đa số giảng viên của Trường tự đánh giá trình độ công nghệ thông tin ở mức tốt. Trong đó, 21,8% giảng viên tự đánh giá trình độ công nghệ thông tin ở mức nâng cao (tức là ở mức thành thạo sử dụng đa số các phần mềm, có khả năng tự học nội dung mới, có thể dạy người khác). 53,8% giảng viên tự đánh giá trình độ công nghệ thông tin ở mức sử dụng tốt các chương trình cơ bản, có thể tự học một số nội dung mới, cần hướng dẫn ở một số nội dung nâng cao. Trình độ công nghệ thông tin tốt của đa số giảng viên là điều kiện thuận lợi trong việc triển khai DHTT.

3. Dạy học trực tuyến tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn trong bối cảnh đại dịch COVID-19 dưới góc nhìn của giảng viên

Về sự cần thiết của việc học trực tuyến

Khi được hỏi “Thầy/Cô đánh giá như thế nào về sự cần thiết của việc học trực tuyến trong điều kiện bình thường (không có đại dịch bệnh, khủng hoảng,...) và trong thời kỳ đại dịch bệnh COVID-19”, kết quả cho thấy: có sự khác biệt trong đánh giá của giảng viên về sự cần thiết của DHTT trong những hoàn cảnh khác nhau. Tỷ lệ giảng viên được hỏi cho rằng DHTT là cần thiết và rất cần thiết trong điều kiện bình thường (không có đại dịch bệnh hay khủng hoảng,...) chỉ là 38,5% nhưng trong thời kỳ đại dịch bệnh COVID-19 là 94,0%. Như vậy, đa số giảng viên cho rằng cần thiết và rất cần thiết triển khai DHTT trong bối cảnh đại dịch bệnh COVID-19, bởi đây là cách thức tốt nhất để duy trì, tránh gián đoạn hoạt động dạy học.

Bên cạnh đó, đa số giảng viên đánh giá cao vai trò của DHTT với những nhận định như “DHTT là đòi hỏi của thực tế khách quan” (Điểm trung bình (ĐTB) = 4,30/5); “DHTT để phù hợp với nền giáo dục hiện đại, xu thế phát triển của thời đại” (ĐTB = 3,93/5); DHTT cần được tiếp tục phát triển trong thời gian tới (kể cả khi kết thúc đại dịch COVID 19) (ĐTB = 3,77/5).

Về phần mềm sử dụng cho giảng dạy trực tuyến

Ngay từ đầu năm 2020 khi đại dịch COVID-19 có nguy cơ lây lan rộng, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đã tổ chức các đợt tập huấn cho giảng viên về phần mềm DHTT. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hai phần mềm DHTT được đa số giảng viên được hỏi lựa chọn sử dụng để giảng dạy trực tuyến qua các đợt giãn cách vừa qua là Zoom và UPM. Cụ thể, qua ba đợt đại dịch vào tháng 3 năm 2020, tháng 8 năm 2020 và đợt đại dịch đầu năm 2021 thì tỷ lệ giảng viên sử dụng phần mềm giảng dạy trực tuyến UPM lần lượt là 53,3%, 61,8% và 66,9%. Tỷ lệ giảng viên sử dụng phần mềm Zoom qua các giai đoạn tương ứng là 62,7%, 54,2% và 58,4. UPM là nền

tảng DHTT có nhiều tiện ích như hỗ trợ giảng viên xây dựng lịch trình học tập, kiểm soát tiến trình học tập của sinh viên, giảng bài trực tuyến, kiểm tra đánh giá, hỗ trợ sinh viên nắm được toàn bộ tiến trình học tập, tham gia nghe giảng, xem lại bài giảng, phản hồi, làm bài tập, thảo luận và yêu cầu trợ giúp. Với nhiều ưu điểm như vậy, UPM là phần mềm được nhiều giảng viên lựa chọn sử dụng. Bên cạnh đó, Zoom cũng là phần mềm có nhiều ưu điểm là dễ dàng sử dụng, tiện lợi và miễn phí. Do vậy, nhiều giảng viên lựa chọn sử dụng phần mềm này trong DHTT. Tuy nhiên, nếu UPM có đầy đủ tính năng vừa giảng bài trực tuyến vừa có tính năng như một phần mềm quản lý học tập khá toàn diện, thì Zoom là phần mềm với chức năng chủ yếu là phục vụ cho giảng dạy trực tuyến. Ngoài ra, giảng viên của Trường cũng sử dụng một số các phần mềm DHTT khác như: Ms Teams, Google Meeting,... tuy nhiên chiếm tỷ lệ nhỏ. Một điểm đáng lưu ý là giảng dạy trực tuyến phụ thuộc rất nhiều vào tốc độ và đường truyền của mạng internet. Do vậy, giảng viên thường sử dụng kết hợp các phần mềm với nhau để phòng trường hợp khi mạng không ổn định, quá tải sẽ linh hoạt chuyển đổi sang phần mềm khác. Kết quả nghiên cứu cho thấy, Zoom và UPM là hai phần mềm giảng viên kết hợp sử dụng trong giảng dạy nhiều nhất. Tỷ lệ giảng viên sử dụng kết hợp hai phần mềm này qua ba đợt đại dịch vào tháng 3 năm 2020, tháng 8 năm 2020 và đợt đại dịch đầu năm 2021 lần lượt là: 21,4%, 22,2% và 31,6%.

Về tập huấn cho giảng viên về giảng dạy trực tuyến

Khi được hỏi “Thầy/Cô có được tập huấn về giảng dạy trực tuyến không?”, kết quả khảo sát của đề tài cho thấy có đến 84,7% giảng viên được hỏi đã được tập huấn về sử dụng phần mềm giảng dạy trực tuyến. Tuy nhiên, tỷ lệ giảng viên được tập huấn về phương pháp giảng dạy trực tuyến và kỹ năng ứng phó với các tình huống gặp phải khi DHTT chiếm tỷ lệ thấp lần lượt là 27,1% và 14,4%. Như vậy là, trong bối cảnh đại dịch bệnh xảy ra bất ngờ, nhà trường đã kịp thời mở các khóa tập huấn cho giảng viên tham gia. Tuy nhiên, nội dung các khóa tập huấn mới chỉ tập

trung chủ yếu vào việc sử dụng các phần mềm DHTT chứ chưa có những khóa tập huấn chuyên về phương pháp DHTT cũng như ứng phó với các tình huống trong quá trình DHTT.

Về mức độ thích ứng của giảng viên với DHTT

Khi điều kiện sống biến đổi, có những yêu cầu mới thì con người cần thích ứng bằng cách có những thay đổi để hình thành hành động mới phù hợp với yêu cầu mới. Biểu hiện rõ nét nhất của thích ứng là hành động phù hợp, đáp ứng yêu cầu mới của hoàn cảnh. Sự thích ứng của giảng viên với DHTT thể hiện trước tiên thông qua nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của DHTT. Khi giảng viên nhận thức được đầy đủ tầm quan trọng của giảng dạy trực tuyến thì họ sẽ có hành động đúng đắn và đạt kết quả cao.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, giảng viên của Trường đã có sự thích ứng khá tốt với DHTT trên các phương diện về cả nhận thức, thái độ và hành động. Giảng viên được hỏi có sự đồng tình cao (94%) về sự cần thiết và rất cần thiết triển khai DHTT trong bối cảnh đại dịch bệnh COVID-19. Bên cạnh đó, giảng viên của Trường cũng có thái độ tích cực, chủ động trong giảng dạy trực tuyến (ĐTB chung = 3,9/5). Sự thích ứng của giảng viên về mặt hành động được xem xét trên ba khía cạnh: sự phạm, kỹ năng hành chính và công nghệ. Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy, trong điều kiện bắt buộc phải chuyển đổi sang DHTT và chưa có sự chuẩn bị chu đáo nhưng giảng viên của Trường vẫn đáp ứng ở mức tốt một số yêu cầu về sự phạm, kỹ năng hành chính, công nghệ của hoạt động DHTT (ĐTB chung > 3,7/5). Điều này một lần nữa được khẳng định thông qua đánh giá của sinh viên toàn trường về tiêu chí “Giảng viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong giảng dạy” ở mức rất cao trong 3 kỳ học gần đây nhất, học kỳ 2 năm học 2019-2020 và học kỳ 1 và học kỳ 2 năm học 2020-2021, lần lượt là 4,47/5; 4,43/5 và 4,42/5 [5].

Về các khó khăn của giảng viên trong quá trình DHTT

Trong bối cảnh đại dịch bệnh COVID-19, việc triển khai DHTT là rất cần thiết. Tuy nhiên, hình thức dạy học này ở Việt Nam còn chưa phổ biến, lại được triển khai một cách đột ngột, chưa

có sự chuẩn bị chu đáo nên đã gây nên không ít khó khăn cho các bên liên quan đặc biệt là giảng viên và sinh viên. Kết quả nghiên cứu của đề tài cho thấy những khó khăn nổi bật nhiều giảng viên đề cập đến trong quá trình DHTT là: Khó khăn trong truyền cảm hứng cho sinh viên (77,8%); Khó khăn trong triển khai lớp học do sinh viên thiếu thiết bị học tập (máy tính, mic, camera...) và mạng internet kém, không ổn định (75,2%); Khó khăn trong kiểm tra sự tham gia, thái độ học tập của sinh viên (64,1%); Mất nhiều thời gian để chuẩn bị thiết kế bài giảng trực tuyến (63,2%); Khó khăn trong việc khuyến khích sinh viên tích cực, chủ động tham gia các hoạt động, trả lời câu hỏi (58,1%),... Ngoài ra, còn những khó khăn do hệ thống DHTT bị quá tải do nhiều lớp cùng học; Khó khăn do sự kết nối kém, thiếu ổn định của mạng internet; Khó khăn do số sinh viên tham gia lớp quá đông,... Như vậy, nghiên cứu này cũng cho thấy việc triển khai DHTT trong bối cảnh COVID-19 đã gây ra nhiều khó khăn cho giảng viên. Những khó khăn này rất đa dạng, từ khó khăn do mất nhiều thời gian hơn cho thiết kế lại bài giảng cho DHTT, khó khăn do hạn chế tương tác trong quá trình dạy học,... đến những khó khăn liên quan đến điều kiện giảng dạy, các yếu tố kỹ thuật (sự ổn định của mạng internet,...), đến cả những khó khăn về tâm lý, sức khỏe,... Để khắc phục những khó khăn này cần có thời gian, lộ trình kết hợp với sự nỗ lực của tất cả các bên liên quan trong đó có các nhà quản lý giáo dục, nhà trường và đặc biệt là sự tích cực, chủ động của giảng viên và sinh viên.

Mức độ hài lòng và dự định về DHTT trong thời gian tới

Khi được hỏi về chất lượng DHTT tại Trường trong thời gian qua, kết quả nghiên cứu cho thấy, 13,7% giảng viên được hỏi đánh giá chất lượng giảng dạy đạt mức tốt; 59,0% giảng viên đánh giá chất lượng đạt ở mức khá; 20,5% cho rằng chỉ ở mức trung bình, còn lại là khó đánh giá. Như vậy là, dù cho việc chuyển đổi từ dạy học trực tiếp sang DHTT diễn ra đột ngột, thiếu sự chuẩn bị nhưng giảng viên của Trường đã bước đầu thích ứng được với các yêu cầu cơ bản của DHTT. Tỷ lệ giảng viên đánh giá chất lượng

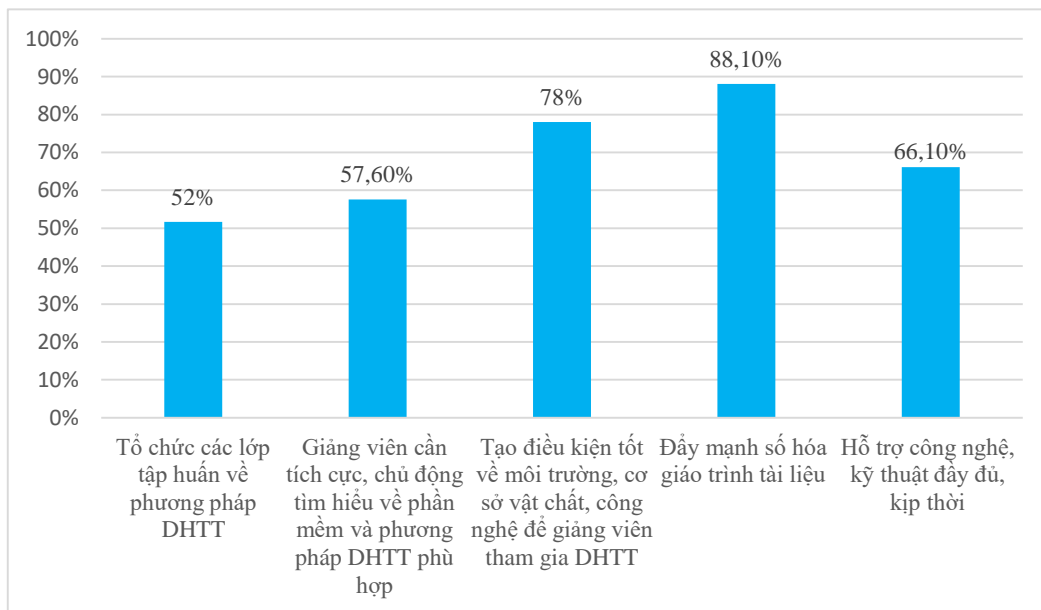
DHTT tại Trường thời gian qua ở mức khá và tốt là 72,7%. Kết quả khảo sát cũng cho thấy mức độ hài lòng của giảng viên với DHTT trong thời gian qua đạt ở mức khá cao (ĐTB = 3,59/5), với 61% giảng viên được hỏi hài lòng và rất hài lòng.

Về lựa chọn hình thức giảng dạy trong thời gian tới, khi đại dịch bệnh đã được kiểm soát, cuộc sống trở lại bình thường, 67,5% giảng viên được hỏi trả lời sẽ dạy kết hợp trực tuyến và trực tiếp trên lớp. Tỷ lệ giảng viên trả lời sẽ dạy hoàn toàn trực tuyến chỉ là 1,7%. 15,4% giảng viên khẳng định sẽ không dạy trực tuyến với bất cứ hình thức nào. 15,4% giảng viên lựa chọn sẽ dạy hoàn toàn trực tiếp trên lớp nhưng sẽ kết hợp với việc sử dụng một phần mềm quản lý học tập. Như vậy, mặc dù có sự thích ứng tương đối tốt với DHTT, nhưng giảng viên được hỏi vẫn thận trọng với hình thức dạy học này. Đa số giảng

viên vẫn cho rằng hình thức dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp (blended learning) vẫn là hiệu quả nhất. Vẫn còn một bộ phận giảng viên được hỏi băn khoăn về việc dạy trực tuyến trong điều kiện mà việc triển khai, tổ chức, kiểm tra, giám sát đang còn những khó khăn như hiện nay.

4. Một số giải pháp nhằm tăng cường sự thích ứng của giảng viên, nâng cao hiệu quả dạy học trực tuyến ở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Theo kết quả nghiên cứu của đề tài, một số giải pháp đã được giảng viên đề xuất để hoạt động giảng dạy trực tuyến của Nhà Trường ngày càng đạt hiệu quả hơn. Những giải pháp được đề xuất cụ thể như sau:



Hình 1. Giải pháp tăng cường hiệu quả dạy học trực tuyến theo đánh giá của giảng viên.

Thứ nhất: giải pháp bổ sung hoàn thiện các vấn đề về sự phạm, thiết kế bài giảng, giảng dạy

Trước hết, cần liên tục cập nhật tài liệu mới và đẩy mạnh số hóa giáo trình tài liệu. Kết quả nghiên cứu của đề tài đã cho thấy *Thiếu tài liệu mới cập nhật và tài liệu dạng số* là một trong những khó khăn mà giảng viên và sinh viên đang

gặp phải khi triển khai DHTT trong bối cảnh đại dịch bệnh hiện nay. Thực tế cho thấy, muốn thiết kế được bài giảng hay và hấp dẫn, giảng viên phải tham khảo nhiều tài liệu, giáo trình khác nhau, đồng thời đưa những nội dung sát thực tế vào bài giảng. Tuy nhiên, vào những thời điểm giãn cách xã hội để phòng chống sự lây lan của

đại dịch bệnh, giảng viên không có điều kiện để tiếp cận được với tài liệu mới cập nhật để bổ sung cho bài giảng của mình. Thêm vào đó, đào tạo trực tuyến đòi hỏi sinh viên phải chủ động, tích cực trong học tập, tự nghiên cứu các loại giáo trình và tài liệu tham khảo. Tuy nhiên, trong bối cảnh đại dịch bệnh như hiện nay, việc thực hiện giãn cách xã hội diễn ra bất ngờ, kéo dài, đặc biệt là vào đầu các kỳ học nên việc chuẩn bị tài liệu đối với sinh viên là khá bị động. Các em chủ yếu đã về quê vào giai đoạn nghỉ Tết và nghỉ hè sau đó thực hiện giãn cách xã hội, nên việc tiếp cận với học liệu, giáo trình và tài liệu tham khảo là khó khăn. Trong khi đó, tài liệu dạng số thì chưa phổ biến, chưa đủ cho tất cả các môn học. Do vậy, liên tục cập nhật tài liệu mới, đẩy mạnh số hóa giáo trình, tài liệu là yêu cầu cấp thiết hiện nay. Các nguồn tài liệu số này cần được truy cập và tải dễ dàng bởi giảng viên và sinh viên. Tạo điều kiện để giảng viên và sinh viên được tiếp cận những nguồn tài liệu có chất lượng không chỉ ở Việt Nam mà cả trên thế giới. Từ đó tiến tới số hóa và kết nối tự động từng bài giảng với toàn bộ học liệu tham khảo bắt buộc và không bắt buộc. Điều này sẽ giúp cho sinh viên khi đăng ký môn học thì sẽ được tiếp cận ngay với các tài liệu dạng số.

Tổ chức các khóa tập huấn không chỉ về các phần mềm DHTT mà còn về các nội dung như: cách thiết kế bài giảng trực tuyến; kỹ năng DHTT, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng DHTT cho giảng viên và sinh viên cũng như những kỹ năng ứng phó với các tình huống có thể xảy ra khi DHTT. Khi tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về DHTT, cần đặc biệt chú ý nhóm các thầy cô lớn tuổi; xây dựng nhóm giảng viên có thể giúp đỡ những giảng viên chưa thành thạo công nghệ; tạo lập các buổi trao đổi, nói chuyện trực tiếp hoặc trực tuyến giữa các giảng viên nhằm chia sẻ kinh nghiệm DHTT. Chú ý tổ chức các buổi hỗ trợ, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm về các kỹ năng học tập trực tuyến cho sinh viên.

Bản thân giảng viên cần tích cực, chủ động tìm hiểu phần mềm và phương pháp DHTT phù hợp, giúp nâng cao kỹ năng giảng dạy cho bản

thân và khuyến khích sinh viên chủ động, tự giác nghiên cứu, học tập. Bên cạnh đó, cần tiếp tục lấy ý kiến phản hồi, đánh giá của cả giảng viên và sinh viên sau mỗi kỳ giảng dạy trực tuyến, từ đó rút kinh nghiệm, cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học.

Đồng thời, cần tạo các ngân hàng podcasts, videos giảng dạy trực tuyến với những bài giảng được thu sẵn để các lớp học chỉ còn là không gian cho trao đổi, chia sẻ, giải đáp nội dung. Từ đây mà mở rộng các khóa học trực tuyến ngắn hạn và dài hạn.

Nâng cấp phần mềm DHTT của Trường với nhiều tính năng đa dạng hơn, thiết thực hơn và thiết kế thân thiện hơn, đơn giản hơn, có thể tích hợp một cách hiệu quả các công cụ hỗ trợ giảng dạy khác. Cho phép giảng viên chủ động trong việc tiếp cận, sử dụng nhiều loại phần mềm DHTT khác nhau nhưng cần đảm bảo kết quả chất lượng tốt.

Đảm bảo yếu tố bản quyền nội dung bài giảng để giảng viên yên tâm DHTT. Xây dựng và nâng cấp platform giảng dạy trực tuyến dùng chung trong Đại học Quốc gia Hà Nội – tạo sự an tâm cho giảng viên khi dữ liệu bài giảng được Đại học Quốc gia Hà Nội quản lý.

Thứ hai: giải pháp về cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin, điều kiện kỹ thuật, thời gian, tổ chức lớp.

Trang thiết bị dạy học là một thành tố của quá trình dạy học, là điều kiện thiết yếu, tiên quyết đối với DHTT. Muốn triển khai DHTT hiệu quả thì yếu tố tiên quyết là cần có đủ trang thiết bị dạy học: máy tính, ipad, điện thoại thông minh, có kết nối mạng internet hoạt động ổn định,... Trang thiết bị dạy học đầy đủ sẽ góp phần giúp cho DHTT thành công. Việc thiếu trang thiết bị dạy học và mạng internet kém, không ổn định cũng là một trong những khó khăn đối với giảng viên và sinh viên của Trường trong bối cảnh DHTT tại nhà hiện nay. Đa số giảng viên được hỏi cho rằng, trong thời gian tới để tiếp tục triển khai DHTT đạt hiệu quả tốt thì nhà trường cần hoàn thiện cơ sở vật chất, công nghệ, tiếp tục chuẩn bị cho đào tạo trực tuyến hiệu quả không chỉ trong thời gian đại dịch bệnh COVID-19.

Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công nghệ; nâng cấp hệ thống và chất lượng wifi trong toàn trường. Xây dựng phòng chuyên dụng để giảng viên có thể đăng ký sử dụng và giảng dạy trực tuyến tại Trường trong trường hợp cần thiết. Bên cạnh đó, cần thông kê những khó khăn của sinh viên trong tiếp cận các lớp học trực tuyến để có hỗ trợ phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của các em đảm bảo tất cả các sinh viên đều được tiếp cận thành công với các lớp học trực tuyến.

Cần dành thời gian chuẩn bị, thử nghiệm trước để đánh giá, rút kinh nghiệm quá trình DHTT. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng phần mềm giảng dạy trực tuyến sử dụng trong trường.

Các bộ phận hỗ trợ giảng viên và sinh viên trong quá trình DHTT cần luôn sẵn sàng để giúp đỡ giảng viên, sinh viên kịp thời.

Bên cạnh đó, cần sắp xếp thời gian các tiết học hợp lý, đặc biệt là các ca học cuối giờ sáng và đầu giờ chiều để đảm bảo sức khỏe cho giảng viên và sinh viên.

Ngoài ra, về sĩ số lớp học, hiện nay rất nhiều lớp học có sĩ số đông và rất đông thậm chí trên 100 sinh viên. Do vậy, cần điều chỉnh sĩ số sinh viên trên một lớp học một cách hợp lý, để lớp học đạt chất lượng tốt. Chú ý đến DHTT với sinh viên năm thứ nhất, những người chưa quen môi trường mới, chưa có nhiều kỹ năng học ở đại học và học trực tuyến.

Thứ ba: giải pháp về kiểm tra, đánh giá.

Cần xây dựng một bộ tiêu chuẩn chất lượng dành cho DHTT với hướng dẫn cụ thể, rõ ràng về các tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá khi DHTT. Do hiện nay mặc dù việc giảng dạy đã chuyển sang hình thức DHTT nhưng hầu hết các phương thức đánh giá vẫn giữ nguyên như khi học trực tiếp.

Nhà Trường cần xây dựng ngân hàng đề thi, giảng viên không phải ra đề nhiều lớp, nhiều đợt.

Cần triển khai các khóa tập huấn cho giảng viên về kỹ năng kiểm tra, đánh giá sinh viên trong quá trình DHTT như sự kiểm tra sự tham

gia của sinh viên, thái độ học tập của sinh viên trong quá trình học trực tuyến,...

Xây dựng các tiêu chuẩn về DHTT, đảm bảo an toàn thông tin, nhằm đảm bảo chất lượng của hoạt động dạy học.

Thứ tư: giải pháp về tâm lý, an sinh cho giảng viên

DHTT trong bối cảnh đại dịch bệnh cũng ảnh hưởng nhiều đến tâm lý, sức khỏe của giảng viên. Kết quả nghiên cứu của đề tài cho thấy, có 44,4% giảng viên được hỏi trả lời trong quá trình DHTT do không có sự tương tác trực tiếp nên cảm thấy cô đơn. 42,7% giảng viên cho biết gặp khó khăn về sức khỏe do phải ngồi nhiều, nhìn máy tính (đau, mỏi mắt,...). Bên cạnh đó, DHTT cũng khiến giảng viên mất nhiều thời gian hơn để chuẩn bị bài giảng trực tuyến. Do vậy, cần có những động viên, khích lệ từ nhà trường bằng những biện pháp như tăng cách tính công lao động với giờ giảng trực tuyến; hỗ trợ kinh phí điện, internet cho giảng viên yên tâm làm việc; khen thưởng kịp thời những giảng viên có đề xuất và áp dụng phương pháp giảng dạy trực tuyến hiệu quả,...

5. Kết luận

Đào tạo trực tuyến trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang trở thành xu thế đào tạo trên thế giới chứ không chỉ là một giải pháp tình thế tạm thời nhằm ứng phó với hoàn cảnh đặc biệt như đại dịch COVID-19 [6] coi đào tạo trực tuyến là tương lai của giáo dục, mang lại triển vọng tươi sáng hơn cho sinh viên. Tại Việt Nam, đại dịch bệnh COVID-19 vừa là thách thức đồng thời cũng tạo ra cơ hội thúc đẩy chuyển đổi sang mô hình dạy học số trong lĩnh vực giáo dục diễn ra nhanh chóng hơn đặc biệt ở bậc đại học.

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội) hiện nay cũng đang hướng tới thúc đẩy “công nghệ hóa” giảng dạy, để ứng dụng công nghệ thông tin trong DHTT tại Trường. Đây không phải chỉ là giải pháp tình huống trước mắt, ứng phó với những biến cố như đại dịch COVID-19 mà sẽ là định hướng chiến lược của nhà trường trong thời gian tới [7].

Kết quả khảo sát của đề tài cho thấy, giảng viên của Trường đều nhận thức được sự cần thiết của DHTT trong thời kỳ đại dịch bệnh COVID-19 và có sự thích ứng tương đối tốt với DHTT. Tuy nhiên, do DHTT trong bối cảnh đại dịch bệnh COVID-19 bất ngờ, không có sự chuẩn bị nên khi triển khai, giảng viên cũng đang gặp phải nhiều khó khăn, thách thức: từ khó khăn liên quan đến thiết kế bài giảng mất nhiều thời gian, công sức hơn, hạn chế tương tác với sinh viên,... cho đến những khó khăn về điều kiện giảng dạy, các yếu tố kỹ thuật, công nghệ, sự ổn định của mạng internet,... Để khắc phục những khó khăn, tồn tại trong quá trình DHTT hiện nay, cần chú ý một số giải pháp như: bổ sung hoàn thiện các vấn đề về sự phạm và thiết kế bài giảng; nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin; hoàn thiện cơ chế kiểm tra, đánh giá và có những động viên tinh thần, vật chất kịp thời cho cán bộ giảng viên trong quá trình DHTT.

Các giải pháp này cần được thực hiện đồng bộ để mang lại hiệu quả cao, thúc đẩy đào tạo trực tuyến tại Trường, giảm thiểu khó khăn thách thức đối với giảng viên trong quá trình chuyển đổi sang đào tạo trực tuyến. Điều này sẽ góp phần giúp cho nhà trường cũng như giảng viên có sự chuẩn bị tốt hơn cho những gián đoạn tương tự đại dịch COVID-19 có thể xảy ra trong tương lai. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả, các bên liên quan trong quá trình đào tạo trực tuyến đặc biệt là giảng viên và sinh viên cần tích cực, chủ động thích ứng với điều kiện mới. Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện đào tạo trực tuyến phải tuân theo lộ trình, bước đi phù hợp trong từng giai đoạn phát triển của tình hình thực tế, cũng như theo yêu cầu của nhiệm vụ giáo dục, đào tạo ở từng cơ sở.

Việc thúc đẩy sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phương pháp và hình thức giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với giai đoạn phát triển mới của kinh tế tri thức và toàn cầu hóa sẽ góp phần phát triển năng lực của tất cả các chủ

thể, mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục, thúc đẩy xã hội học tập, tạo điều kiện cho tất cả mọi người có cơ hội học trong những điều kiện khác nhau, học tập suốt đời. Điều này, đồng thời, giúp khai thác tốt hơn tiềm năng, tài nguyên giáo dục trong nước góp phần hoàn thiện nền giáo dục Việt Nam, hướng tới đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Tài liệu tham khảo

- [1] WHO, Coronavirus Disease (COVID-19) Pandemic, World Health Organization, <https://www.who.int/emergencies/diseases/novel-coronavirus-2019/>, 2020 (accessed on: August 16th, 2021).
- [2] C. Carrillo, M. A. Flores, COVID-19 and Teacher Education: A Literature Review of Online Teaching and Learning Practices, *European Journal of Teacher Education*, Vol. 43, No. 4, 2020, pp. 466-487, <https://doi.org/10.1080/02619768.2020.1821184>.
- [3] W. Zhang, Y. Wang, L. Yang, C. H. Wang, Suspending Classes without Stopping Learning: China's Education Emergency Management Policy in the COVID-10 Outbreak, *Journal of Risk and Financial Management*, Vol. 13, No. 3, 2020, pp. 1-6, <https://doi.org/10.3390/jrfm13030055>.
- [4] Q. Aini, M. Budiarto, P. O. H. Putra, U. Rahardja, Exploring E-learning Challenges During the Global COVID-19 Pandemic: A Review, *Journal Sistem Informasi*, Vol. 16, No. 2, 2020, pp. 57-65, <https://doi.org/10.21609/jsi.v16i2.1011>.
- [5] Centre for Educational Quality Assurance, University of Social Sciences and Humanities, Students's Feedback Result Report on Modules, Term 2 (2019-2020), Term 1 and Term 2 (2020-2021) (in Vietnamese).
- [6] S. Goyal, E-learning: Future of Education, *Journal of Education and Learning*, Vol. 6, No. 4, 2012, pp. 239-242, <http://dx.doi.org/10.11591/edulearn.v6i4.16>.
- [7] USSH Media, University of Social Sciences and Humanities Actively Implement E-learning <https://ussh.vnu.edu.vn/vi/news/tin-hoat-dong/nhan-van-ron-rang-cung-e-learning-19797.html>, 2020 (accessed on: July 28th, 2021) (in Vietnamese).